

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 502

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp sư

Biên dịch: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 19.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 624, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu.

“Tự nhiên ánh sáng đan xen vào nhau, chuyển thành tối trắng. Tham, đi vào vậy, ánh sáng đan xen vào nhau. Hồi, hồi chuyển, quay trở lại, phát tán không thôi, biến hoá liên tục”, chúng ta xem những câu này.

Trước hết ta giải thích về mặt từ ngữ câu: *“Ánh sáng đan xen”*. Ánh sáng ở đây tự nhiên, tự nhiên có nghĩa là không có tác động bởi bàn tay con người, không nhờ sức người kiến tạo nên, nên gọi là đại tự nhiên. Bản thể của tự nhiên là tự tánh, là bản tánh, triết học gọi là bản thể. Gần đây chúng ta đã học, đây là vấn đề lớn: Vũ trụ, sinh mạng, vạn pháp, bản thân chúng ta từ đâu mà có? Tại sao lại có những hiện tượng này? Nếu những hiện tượng này tồn tại thì sẽ có ý nghĩa gì, có giá trị ra sao? Đây chính là mục tiêu cuối cùng của khoa học và triết học muốn đạt đến.

Sự phát triển của khoa học ngày nay đã làm cho con người mở rộng tầm nhìn, khiến mọi người khen ngợi. Nhưng trình độ của nó vẫn như cũ, chưa thể thông suốt, nó chỉ đạt đến a lại da, thứ đã được nói đến trong kinh điển Phật giáo, như thế đã là quá ghê gớm. Ngày trước, khi đọc kinh, chúng ta chưa thể thấy được sự thực. Ngày nay sự thực đó hoàn toàn tương đồng với những gì Phật dạy trong kinh.

Trong kinh, Phật cho chúng ta biết, loài người dùng đầu óc để suy nghĩ, suy nghĩ là ý thức thứ sáu. Trong bát thức thì ý thức thứ sáu có công năng lớn nhất, với bên ngoài, nó có thể duyên đến vũ trụ, bên trong, nó có thể duyên đến a lại da. A lại da là lượng tử, nói theo ngôn ngữ ngày nay, tiếp tục có thể thâm nhập được không? Không thể, trong kinh Phật dạy đây là giới hạn cuối cùng.

Vũ trụ vĩ quan, nhà khoa học vật lý ngày nay đã phát triển cả hai cực đoan. Vũ trụ vĩ mô nói về vật lý không gian, chúng ta đã nghe những kết luận của những nhà khoa học. Căn cứ những nghiên cứu của họ, chỉ có thể phát hiện và quan sát được 10% vũ trụ, còn lại 90% không thể thấy được. Chúng ta có thể hiểu được những báo

cáo của họ, chỉ cần đọc là chúng ta có thể hiểu. 90 % không thể thấy, không thể biết được của họ ở đâu, chúng ta có thể biết được.

Trong kinh Phật dạy chúng ta, phần đó trở về tự tánh, trong Tịnh độ gọi là quay về Thường Tịch Quang. Tự tánh là Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là tự tánh, bởi vì trong tự tánh không có hiện tượng, bởi thế nên ý thức thứ sáu không thể duyên đến được. Trong đó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, nó ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, nó chính là bản thể của tất cả vạn vật. Không có nó thì tất cả các hiện tượng không thể tồn tại. Bởi vậy nó không có tất cả hiện tượng nhưng có thể hiện tất cả mọi hiện tượng, nó không có gì cả nhưng nó có thể sinh ra vạn pháp.

Vấn đề này trong kinh Phật dạy rất chi tiết, rất thấu đáo, nhưng không thấy nhà khoa học và triết học đề cập đến. A lại da là lượng tử, làm sao biết nó là lượng tử? Những vấn đề của lượng tử hoàn toàn phù hợp với những gì kinh điển đã nói về a lại da, nó nói lên điều gì? Đây chính là hiện tượng tự nhiên, là những hiện tượng đầu tiên, từ đó vũ trụ được hình thành.

Những phát hiện của những nhà khoa học ngày này đó chính là giới hạn cuối cùng. Nhà khoa học cho chúng ta biết, cả vũ trụ chỉ tồn tại dưới ba dạng, thực sự tất cả đều là giả, đó là vạn sự vạn vật đều được ba loại này cấu tạo nên. Ba loại đó là, thứ nhất là vật chất, thứ hai gọi là tín hiệu và thứ ba là năng lượng. Nhưng ba thứ này từ đâu mà có thì họ không thể trả lời được, nhưng trong kinh Phật lại có câu trả lời.

Ngày nay các nhà khoa học đã cho biết vật chất là giả, biết được vật chất từ đâu mà có, vật chất từ tín hiệu mang lại, có nghĩa nó bắt đầu từ ý niệm. Ý niệm từ đâu mà có? Họ cũng có một cách trả lời gọi là cái có được sinh ra từ cái không. Ta không thể nói họ nói sai, cũng không thể nói họ hoàn toàn đúng, nhưng muốn nói thật rất ráo vấn đề thì không phải là chuyện dễ! Bởi thế đây là chuyện thế giới vi mô, dùng suy nghĩ chỉ đạt đến giới hạn nhất định, nghĩa là chỉ đến mức đó thôi.

Phật nói rất rõ ràng, tín hiệu này, theo cách gọi của nhà khoa học gọi là tín hiệu, Phật pháp gọi là

Ý niệm, từ đâu mà có? Nó đến từ tự tánh, vốn trong tự tánh đã có kiến văn giác tri, khi tự tánh bị che khuất thì ta biến tự tánh thành tín hiệu. Bởi thế bản thể của tự tánh là kiến văn giác tri, là tánh đức, làm sao để có thể nhìn nhận nó một cách triệt để, rõ ràng?

Kinh giáo Đại thừa nói: “*Chỉ tu chứng mới có thể hiểu được*”, quý vị phải tu chứng mới có thể biết được, tu chứng bằng cách nào? Buông bỏ, thực sự không khởi

tâm, không động niệm thì sẽ thấy được, thấy được sự thực. Nếu quý vị khởi tâm, động niệm thì chắc chắn không bao giờ thấy được. Khởi tâm, động niệm là mê, mê thì không thể thấy được ngộ, mê chỉ thấy được mê, không thể thấy được ngộ, nghĩa là vọng chỉ thấy được vọng, không thể thấy được chân. A lại da là vọng, nó muốn thấy được chân thì không thể được, muốn thấy được chân cần phải buông bỏ. Buông bỏ khởi tâm, động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước quý vị sẽ thành Phật ngay, sẽ thấy được bản thể của vũ trụ, như thế gọi là thành Phật.

Triết học chạy theo vấn đề này, khoa học cũng thế, nhưng họ không thể thực hiện được. Tại sao họ không thực hiện được? bởi họ dùng suy nghĩ, họ không buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Làm sao Phật biết được? Là bởi ngài buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên ngài thấy được. Ngài phát biểu: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, mỗi người vốn là Phật, mỗi động vật đều là Phật, ngay cả muỗi mòng sâu kiến cũng là Phật, được bình đẳng trong Phật pháp, không có giai cấp. Không những động vật vốn là Phật, mà thực vật cũng thế, cây cỏ hoa lá vốn là Phật, núi sông rừng bể cũng là Phật, không một pháp nào không là Phật. Giáo lý Đại thừa cho rằng không một pháp nào không là Phật pháp.

Nếu quý vị quên mất, Phật pháp cũng không phải là Phật pháp, đừng nên cho rằng đây là kinh điển, vì đã quên mất kinh điển, nó không phải là Phật pháp. Khi giác ngộ thì tất cả đều là Phật pháp, khi mê thì tất cả đều không. Cuối cùng tất cả những gì Phật pháp đề cập cũng không ra ngoài hai chữ mê và ngộ.

Thế nào là thực sự giác ngộ? Tâm địa thanh tịnh là giác ngộ, tâm địa bình đẳng là giác ngộ, bình đẳng là không lay chuyển, giống như nước. Nhà Phật thường lấy nước làm thí dụ, thứ quan trọng nhất khi ta dâng cúng Phật là nước. Đó không phải là thứ để Phật xem mà để tự mình soi chiếu. Tâm chúng ta sạch như nước, không vương bụi trần; Bình đẳng như nước, không lăn tăn sóng. Nếu tâm không lăn tăn sóng, không ô nhiễm là quý vị có thể kiến tánh, thế nào là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, thất tình ngũ dục là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm. Thế nào là không bằng phẳng? Cống cao ngã mạn là không bằng phẳng, phân biệt là không bằng, có giai cấp là không bằng.

Pháp Phật là pháp bình đẳng, từ chư Phật Như Lai cho đến các loại côn trùng đều nhất luật bình đẳng. Chắc chắn không thể nói Phật ngồi trên cao, tất cả các loài sâu kiến đều phải ngồi dưới, không phải như thế. Trong giáo lý Đại thừa các loài sâu kiến được bình đẳng với Phật, tất cả vạn sự vạn vật đều bình đẳng, thực sự bình đẳng. Không bình đẳng là phàm phu, lục đạo phàm phu mới không bình đẳng. Pháp giới Tứ thánh có tâm thanh tịnh nhưng chưa đạt đến tâm bình đẳng, phải đến Thật báo trang nghiêm độ thì tâm bình đẳng mới xuất hiện. Khi tâm bình đẳng xuất hiện thì mới sinh vào Thật báo trang nghiêm độ. Nếu tâm địa nhiễm ô, không bình đẳng thì phạm vi

hoạt động của quý vị chỉ luân hồi trong lục đạo, chuyện chỉ là như thế. Tất cả đều là ý niệm của quý vị biến hiện ra, rời ý niệm thì không có được pháp nào, đây là những điều Phật dạy trong kinh. Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sinh ra*”, xa rời tâm tưởng thì không có pháp nào cả.

Trước đây chúng ta đã đề cập rất nhiều đến vấn đề này, về sau vẫn tiếp tục nói. Vấn đề này thuộc về khoa học cao cấp, triết học cao cấp, ngày nay khoa học, triết học vẫn chưa đạt đến cảnh giới này.

Đây là đại học vấn, tổ tiên chúng ta đã để lại, chúng ta học những thứ này để giữ cho được bình an, bảo vệ sức khỏe trường thọ, hạnh phúc đầy đủ cho quý vị; Bảo vệ vận nước hanh thông, mãi mãi thanh bình cho quốc gia này, cái gọi là thịnh thế là nhờ vào đại học vấn mới có thể thực hiện được.

Quý vị đều biết lịch sử Trung quốc đều biết, đời nhà Đường là triều đại hưng thịnh nhất trong lịch sử. Phật pháp đời nhà Đường cũng hưng thịnh nhất, đế vương hộ pháp, có thể xem Đường Thái Tông là vị tổng hộ pháp. Tâm địa hoàng đế Thái Tông bình đẳng, thanh tịnh. Ông ta không có sự phân biệt, không những hộ trì Phật pháp mà ngay Cơ đốc giáo, đạo Islam, khi ấy vừa mới truyền đến Trung quốc cũng được ông ta hộ trì. Hoàng đế ban chiếu xây dựng tự viện Phật giáo, xây dựng đạo tràng. Ở Bắc kinh chúng ta được thấy chùa Thanh chân, biển ngạch bên trên là sắc vua ban xây dựng. Đạo quán cũng được ban chiếu xây dựng, tất cả đều bình đẳng, không phân biệt giai cấp. Đế vương, đại thần lúc bấy giờ đều am hiểu Phật pháp, cách tiếp nhận lời giáo huấn của Phật đã không giống thời nay, bởi thế quốc gia được thịnh trị.

Trong tương lai, nếu thế giới này muốn an ổn trở lại, đây không phải là điều chúng ta nói. Chúng ta không dám đề cập mà đó là lời của Thatcher người Anh, ông ta cũng đã qua đời. Ông phát biểu những lời này vào những năm 1970, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỉ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và giáo lý Đại thừa. Bởi thế ngày nay có rất nhiều quốc gia đang áp dụng học thuyết Khổng Mạnh và giáo lý Đại thừa, áp dụng những học thuyết này để làm gì? Mong quốc thái dân an, mong xã hội trở lại ổn định, liệu có thể mong như thế được không? Khó, rất khó, tại sao? Bởi vì nó đã bị tổn thương quá nghiêm trọng, có nghĩa con người trong xã hội ngày nay đã mất hết niềm tin, nên quý vị không cách nào có thể cứu vãn được.

Không cách nào cứu vãn được, chúng ta hãy bình tĩnh quan sát một cách khách quan, phải chấp nhận hậu quả này, hậu quả chính là tai nạn. Sau tai nạn để xem lòng người liệu có tỉnh ngộ lại không, nếu mọi người tỉnh ngộ thì tai nạn có thể còn cách để cứu vãn, không tỉnh ngộ thì khả năng tai nạn có thể nghiêm trọng hơn, đây là điều chúng ta không cần phải nói.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh dưới đây: “*Tự nhiên ánh sáng đan xen, ánh sáng đan xen lẫn nhau*”, nó nói lên điều gì? Rằng cả vũ trụ này là nhất thể, thực sự là như thế, ánh sáng ở đây là tín hiệu. Nhục thể của hiện tượng vật chất và tín hiệu của hiện tượng tinh thần cùng vạn sự vạn vật cả pháp giới, đều là ánh sáng đan xen lẫn nhau, chưa bao giờ gián đoạn cả. Những làn sóng chúng ta phát ra nó đều nhận được hết, những làn sóng nó phát ra bản thân chúng ta cũng thu được tất cả.

Những gì hiện tại chúng ta đang thu, phát đều không có cảm xúc, nguyên nhân của vấn đề là ở đâu? Như những gì chúng ta thường nói: Quên mất tự tánh đến độ tro ra, đã rơi vào trạng thái như vậy. Một số bộ phận trong cơ thể chúng ta đã đơ, hết cảm giác. Thân tâm chúng ta ngày nay đã trở đến độ như thế, chúng ta đã mất hết cảm xúc với tất cả những tín hiệu trong bốn phương tám hướng phát ra, lúc nào thì cảm xúc đó trở lại bình thường?

Kinh điển cho chúng ta biết, A la hán có cảm xúc cực kì bén nhạy, vì sao? A la hán đã đoạn hết phiền não kiến tư, có thể nói đây là bản năng của họ. Nếu phần bản năng chúng ta hồi phục được thì chúng ta cũng có cảm xúc như thế. Cảm nhận được tín tâm, tự nhiên trở lại bình thường, không bao giờ còn hoài nghi.

Tiếp tục hướng lên trên, nâng lên đến Bồ Tát. Điều A la hán có được đó là tâm thanh tịnh, điều Bồ Tát có được đó là tâm bình đẳng, cao hơn tâm thanh tịnh. Bởi thế cảm nhận tín hiệu của Bồ Tát cao hơn A la hán rất nhiều nhưng vẫn chưa viên mãn, thành Phật mới viên mãn, thành Phật là gì? Không khởi tâm, không động niệm, tâm như đài gương sáng, soi sáng tất cả những cảnh vật xung quanh, nhưng bản thân vẫn như như bất động. Đây chính là điều kinh nói: “*Tịch nhưng thường chiếu, chiếu nhưng vẫn thường tịch*”, lúc này chân tâm của chúng ta hoàn toàn hiển lộ, ta đã buông bỏ tất cả những chướng ngại.

Bởi thế, tu hành Phật pháp không gì khác, không kể là quý vị học được bao nhiêu, không liên quan đến chuyện này, nghe bao nhiêu kinh cũng không liên quan. Lục tổ Huệ Năng chưa bao giờ đi học, mù chữ, chưa bao giờ nghe kinh. Trong suốt cuộc đời, tôi nghĩ chắc chỉ nghe vài giờ! Ngài làm sao thành công được? Đây là do ngài buông bỏ, ngài buông bỏ nên thành Phật ngay, ngài nắm rõ tất cả pháp thế xuất thế gian. Nếu hỏi ngài, ngài sẽ giải thích cho quý vị. Bởi thế, vấn đề này không liên quan đến chuyện học vấn, tất cả đều nhờ đến buông bỏ, chỉ buông bỏ mà thôi. Thiên kinh vạn luận, Thế Tôn chịu khó chịu nhọc nói ra, đều đem đạo lý buông bỏ để khuyên chúng ta, tại sao lại không buông bỏ.

“*Hồi là quay trở lại, lưu chuyển không thôi, biến hoá khôn cùng*”. Hồi ở đây là tướng liên tục, trên thực tế nó giống tướng liên tục. Nó không phải là tướng liên tục thật, đây chính là chân tướng sự thực. Chừng đó năm, chúng ta cũng chỉ mong muốn

làm sáng tỏ, rõ ràng về nó, có như thế thì công phu sáu mươi năm nay mới không uổng phí.

“*Biến hoá khôn cùng*”, tất cả những hiện tượng trong vũ trụ, trên thực tế, mỗi cá nhân là một vũ trụ thu nhỏ. Tất cả những khởi tâm, động niệm, phiền não, chấp trước của chúng ta không khác đại vũ trụ ngoài kia, đều là vô số, vô cùng, vô tận. Khi hiểu rõ được vũ trụ thu nhỏ thì ta có thể hiểu được đại vũ trụ. Đại tiểu là một, không phải hai.

“*Thể của thực tướng*” là nói đến bản thể. Bản thể vốn không tịch không chiếu mà lại thường tịch thường chiếu, nó có thể thường tịch thường chiếu. Nếu nó thực sự tịch, thực sự chiếu, thì nó đã là một thực thể, nó phải có hiện tượng hay không có hiện tượng. Nó không phải vật chất, không phải tâm tưởng, không phải tự nhiên. Nhưng nó có khả năng hiện tự nhiên, hiện tư tưởng, hiện vật chất, đó chính là bản thể, tự tánh, chân tâm.

Phật đã dùng mấy mươi những danh từ, thuật ngữ này, tất cả đều để chỉ một vấn đề. Dùng thật nhiều những thuật ngữ để nói với chúng ta: Đừng bao giờ chấp chặt vào từ ngữ, chấp trước là sai lầm. Phật pháp lúc nào cũng phá chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Vọng tưởng là khởi tâm, động niệm, cực kỳ vi tế. Không những chúng ta không nhận ra mà Bồ Tát, A la hán cũng không biết được, nó rất nhỏ.

Ngày nay các nhà khoa học đã phát hiện ra, nhưng không thể quy thành số đếm được. Họ chỉ nói được tốc độ rất nhanh, tần suất rất cao. Họ phải giải thích cho chúng ta tại sao lại có thể rắn, khoáng vật cứng? Tại sao có thể lỏng, nước chảy? Sao lại có thể khí, không khí? Nhà khoa học giải thích rất có lý, khi giải thích sự khác nhau giữa tần suất sóng động. Khi tần suất chậm sẽ được thể rắn, tần suất nhanh sẽ biến thành thể lỏng, nhanh hơn nữa trở thành thể khí, nhanh hơn thể khí sẽ biến thành điện từ, sóng quang, đây là tốc độ nhanh nhất. Nhưng tốc độ vốn có của bản thể còn nhanh hơn gấp nhiều lần, tốc độ ánh sáng là điện từ không thể so sánh kịp, khi nó vừa động lập tức biến khắp pháp giới.

Trong bài luận văn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ đã nói rất chi tiết: “*Thường tịch thường chiếu, tịch mà thường chiếu, nên từ pháp thân sinh ra báo thân và hoá thân Phật*”, Phật có ba thân, nên nhớ rằng mỗi cá nhân chúng ta cũng có ba thân. Pháp thân là bản thể của chúng ta, không có pháp thân thì không có cơ thể vật lý này! Báo thân từ đâu mà có? Báo thân do biến hiện mà có. Cơ thể này của chúng ta từ đâu mà có? Do báo thân biến hiện? Do báo thân biến hiện mà có.

Tất cả vạn vật đều có tam thân, lấy Phật làm tượng trưng, từ lý thể sinh ra vô lượng những hình tướng dụng vi diệu, tướng là thân, dụng là tác dụng. Quý vị cứ quan sát vạn sự vạn vật cõi hư không pháp giới, nó có thể, thể là thân. Bởi thế tướng được

nói ở đây, tướng là thân, dụng là tác dụng, trong tác dụng biến hoá ra vô lượng vô biên.

“Bởi thế căn bản tự nhiên ở đây, tự nhiên sinh ra vô lượng ánh sáng đủ màu sắc, tướng đan xen với nhau, hồi chuyển biến hoá, lan khắp mười phương. Vì thế nên nói: Tối thắng”. Tất cả pháp không gì tối thắng bằng nó, nó cực kì tối thắng, đây chỉ tự tánh.

Cổ nhân ngày xưa khi Phật pháp chưa được truyền đến Trung quốc, trí tuệ của người Trung quốc chúng ta đã cao hơn những nhà khoa học ngày nay. Tổ tiên chúng ta đã biết và nói cho chúng ta rằng: Bản tánh vốn thiện: *“Nhân chi sơ tánh bản thiện”*. Câu này hoàn toàn tương đồng với câu: *“Tất cả chúng sinh vốn là những vị Phật”* mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói. Thiện ở đây không phải thiện trong thiện ác, *“Bản tánh bản thiện”* là *“vốn là Phật”*. Chúng ta nên chú ý ở điểm này, thọ dụng trong đó là không thể nghĩ bàn.

Người thông thường gọi là đại học vấn, tiên sinh Phương Đông Mĩ đã nói với tôi, đây chính là đỉnh cao của triết học và khoa học, nó đã đạt đến đỉnh điểm. Những người không đề tâm nghiên cứu, không học tập, họ hoàn toàn không biết, quả là đáng tiếc, độ vài trăm năm trước, có người còn biết.

Ba đời Càn Long, Ung Chính, Khang Hi đời nhà Thanh đã xuất hiện rất nhiều những vị cao tăng, những vị thực sự thâm nhập cảnh giới vẫn còn tại thế. Con người thời nay không chịu học tập, kinh điển có nhưng chỉ cất vào kho, không đọc, không học. Bởi thế ngày càng mê lầm, nghiệp chướng tạo ra ngày càng nặng, quả báo ngày càng thêm khổ, thực trạng hiện nay là như thế.

Trong kinh thường ví tự tâm như viên ngọc quý, Quán Kinh viết: *“Mỗi viên bảo châu phát ra tám vạn bốn nghìn thứ ánh sáng, trong mỗi ánh sáng như thế phát ra tám vạn bốn nghìn thứ ánh sáng vàng khác nhau”*. “Dị” có nghĩa không giống nhau, ở đây nói lên sự đẹp đẽ vô ngần.

“Mỗi mỗi ánh sáng vàng chiếu đến quốc độ của nó, tạo thành những hình dáng khác nhau. Hoặc tạo ra đài kim cương, hoặc tạo ra lưới chân châu, hoặc tạo thành những thứ hoa, mây... biến hiện tùy ý đến khắp mười phương để là Phật sự”. Tùy ý ở đây là tùy ý chúng sinh, cần phải hiểu như thế, Phật Bồ Tát không có ý. Có ý là những phàm phu, có ý là thức thứ tám, có thức thứ tám là phàm phu.

Bồ Tát Pháp thân chuyển bát thức thành tứ trí, bởi thế các ngài chỉ có trí, không có ý. Pháp giới tứ thánh trong Thập pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, họ có trí, có ý, họ vẫn chưa thể chuyển bát thức thành tứ trí. Trí của họ từ đâu mà có? Họ có định công tương đối. A la hán là thấp nhất, họ đã tu định thứ chín, nói cách

khác, họ đã có một chút chân trí, nhưng vì còn lẫn vọng tưởng, không thuần. Cao hơn A la hán là Phật Bích chi, cao hơn nữa là Bồ Tát, Phật, tất nhiên không giống nhau.

Phật trong thập pháp giới đã buông bỏ khởi tâm, động niệm, các ngài đã siêu việt thập pháp giới, thập pháp giới không còn, các ngài đi đâu? các ngài đã nhập vào nhất chân pháp giới, nhất chân là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc.

Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật Như Lai là nơi ở của báo thân. Thân bây giờ của chúng ta là ứng thân, ứng thế nào? Do thiện nghiệp và ác nghiệp ứng ra. Hiện thân của thiện nghiệp tại tam thiện đạo, hiện thân của ác nghiệp là tam ác đạo, trôi theo nghiệp, không thể không hiểu vấn đề này, bởi thế nó được gọi thân nghiệp báo. Báo thân của chư Phật Như Lai là báo thân trí tuệ. Nói cách khác báo thân của chúng ta là phiền não, nghiệp báo, chư Phật Như Lai là trí báo thuần tịnh, hoàn toàn khác nhau. Bởi thế, tùy theo sự thay đổi ý của chúng sinh để làm Phật sự. Phật sự ở đây là giác ngộ chúng sinh, giúp đỡ chúng sinh giác ngộ, đây gọi là Phật sự.

“Lại nói: Phật Vô lượng Thọ có tám vạn bốn nghìn tướng, trong mỗi một tướng có tám vạn bốn nghìn tùy hình hảo”, chúng ta phải ghi nhớ câu này, như thế chúng ta sẽ được tỏ rõ.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Tỳ kheo Pháp Tạng phát 48 lời nguyện, nội dung 48 lời nguyện nói rằng: *“Phàm những người được sinh về thế giới Cực Lạc phương Tây đều đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp”*, chúng ta phải hiểu câu này, có nghĩa nói theo những chúng sinh trong những địa cầu khác nhau.

Trên thực tế, nếu quý vị được sinh vào thế giới Cực Lạc thì thực tế không phải như vậy. Khi sinh về thế giới Cực Lạc điều này là thật, sanh về thế giới Cực Lạc thân có tám vạn bốn nghìn tướng, mỗi mỗi tướng có tám vạn bốn nghìn hình hảo. Các vị đại đức ngày trước cũng nói thế này, khi đến thế giới Cực Lạc, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đó là một sự thực, không chỉ 32 tướng, 80 vẻ đẹp. Những điều này là nhắm đến những cư dân trên địa cầu chúng ta, 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là tướng sang trọng, cao quý nhất, nhưng không thể sánh được với thế giới Cực Lạc. Thế Tôn tùy theo phong tục mỗi nơi để nói, chúng ta phải nhận thức rõ điều này.

“Mỗi mỗi ánh sáng soi khắp chúng sinh niệm Phật trong mười phương, nhiếp thủ tất cả”. Phật ở thế giới Cực Lạc có hình dáng thế nào? Những người được sinh về thế giới Cực Lạc hoàn toàn giống như Phật, vì đó là thế giới bình đẳng. 48 lời nguyện đã nói rất chi tiết, tại sao Phật phát lời nguyện đó? Bởi Phật đã thấy được tướng mạo không giống nhau của tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới. Chúng sinh trong lục đạo, trong thập pháp giới, hình dáng đẹp đẽ thì cao ngạo, người xấu xí thì tự ti, cảm giác đó ảnh hưởng rất lớn đến tình cảm con người. Bởi thế Phật A Di Đà mới phát lời nguyện như thế, hi vọng những học trò của ngài tại quốc gia này khi đến

thế giới Cực Lạc cũng giống như tướng mạo những học trò đang tu học ở thế giới Cực Lạc. Như thế sẽ hoá giải tất cả những ý niệm ngạo mạn, tự ti.

Tiêu chuẩn tướng mạo là ai? Phật A Di Đà. Tướng tốt giống Phật A Di Đà, tất cả đều được tạo nên bởi khuôn mẫu đó, giống nhau tất cả. Giống nhau như thế thì ta có nhận ra được không? Có, làm sao có? Quý vị đã có thần thông, đã có thần thông viên mãn, trí tuệ viên mãn, quý vị sẽ không nhận lầm một ai cả, sẽ có năng lực đó.

Bởi thế những ánh sáng này chiếu soi cõi hư không khắp pháp giới. Ở đây nói chiếu soi chúng sinh niệm Phật ở mười phương, đó chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sinh trong mười phương, gia trì chúng sinh trong mười phương, chỉ cần người đó niệm Phật thì ánh sáng từ đức Phật sẽ chiếu đến họ.

Vì sao quý vị không biết được? Là bởi tập khí nặng quá, nếu thực sự sám trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu trừ đến một mức độ nhất định, thì quý vị sẽ cảm nhận được ánh sáng đức Phật chiếu đến. Điều rõ ràng nhất ở đây không gì khác hơn việc phát nguyện học giảng kinh. Công đức này đặc biệt thù thắng, phát tâm học giảng kinh, tại sao? Phật gia trì quý vị.

Những đoạn kinh đọc không hiểu hay tìm không được tư liệu, lúc đó ta phải làm sao? Đây là điều mới học giảng kinh chúng ta gặp phải. Thầy giáo dạy chúng tôi buông bỏ, buông bỏ tất cả những tạp niệm, nhất tâm lạy Phật, lạy hai trăm lạy, ba trăm lạy, liền nảy ra ý ngay. Quý vị viết, viết không kịp, đây là gì? Đây là điều Phật gia trì quý vị rõ ràng nhất, cũng có nghĩa là ánh sáng Phật đã chiếu đến quý vị, trí tuệ được mở mang, bung ra. Mỗi người học giảng kinh đều có kinh nghiệm này, nhất là khi lên bục giảng. Khi chưa lên bục giảng phải chuẩn bị giáo án, sau khi đã lên bục rồi, tất cả những gì chuẩn bị đều không dùng đến, lời nói cứ thế tuôn ra, không hiểu từ đâu mà có.

Pháp sư Đệ Nhàn giảng Viên Giác Kinh. Lúc đó có một đại cư sĩ Giang Vị Nông và một số đại đức, họ là những cư sĩ tại gia đến nghe ngài Đệ Nhàn giảng kinh. Sau khi nghe xong, mỗi buổi họ đều có những ghi chép. Đây gọi là Thân Văn Kí (ghi chép trong mỗi buổi giảng). Bản thân hoà thượng Đệ Nhàn có cuốn Giảng Nghĩa, giảng nghĩa là những ghi chép của ngài trước mỗi buổi giảng.

Thân Văn Kí là những ghi chép ngay trong buổi giảng, những ghi chép này sau đó được mang đến để hoà thượng đọc. Đọc những ghi chép đó sau mỗi buổi giảng, nhưng ngày hôm sau ngài lại nói với mọi người: Đây là những lời tôi nói ư? Quý cư sĩ trả lời: Đúng vậy. Ngài nói: Tôi làm sao nói hay như thế. Đây là nhờ Phật gia trì, tất cả những tư liệu này vẫn được lưu giữ ở Hồng Không, có thể đối chiếu được, đó là Viên Giác Kinh Giảng Nghĩa, Viên Giác Kinh Thân Văn Kí.

Những kinh nghiệm này lặp đi lặp lại rất nhiều khi chúng ta giảng kinh. Cơ bản không có những chuẩn bị, trong sự chuẩn bị ta không tính đến những tình huống này. Nhưng khi lên bục giảng nó lại xuất hiện, đúng là tự nhiên trong vô vàn những tự nhiên, không sai chút nào. Ở đây chúng ta biết được đã có một sức mạnh bất khả tư nghị đang thúc đẩy sau lưng mình, dù bất cứ thứ gì quý vị cũng đừng lo lắng.

Tất cả những lời giáo huấn này tôi đã được đại sư Chương Gia dạy khi mới 26 tuổi. Thầy nói với tôi: Nhất tâm, chuyên tâm học dạy, giảng kinh học dạy thì suốt đời sẽ được Phật Bồ Tát sắp đặt giúp, quý vị không phải lo lắng gì cả. Tôi hiểu và tiếp nhận ngay những lời dạy của thầy. Tôi thưa: Vậy thì tốt quá, con sẽ không lo lắng gì nữa. Bởi thế, trong suốt cuộc đời, không kể thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, tôi đã nghĩ có số, tất cả đều là sự sắp đặt của chư Phật Bồ Tát, tôi chấp nhận tất cả.

Bởi thế bản thân chúng ta nên sống với lòng biết ơn, người huỷ báng ta cũng biết ơn họ, vì họ giúp ta tiêu trừ nghiệp chướng. Người làm nhục, làm hại ta, ta cũng cảm ơn họ, vì họ giúp ta tiêu trừ nghiệp chướng. Suốt đời ta sống trong thế giới hàm ơn, quý vị nghĩ mình đã hạnh phúc chưa, vui sướng chưa. Đây là những điều tiên sinh Phương Đông Mĩ đã nói với chúng tôi: *“Học Phật là cách thức hưởng thụ cao nhất của đời người”*.

Cách suy nghĩ của quý vị sẽ hoàn toàn thay đổi, không kháng cự với người hay vật, họ đối lập với ta nhưng ta không đối lập với họ. Sau khi đã đi sâu vào giáo nghĩa Đại thừa chúng ta mới hiểu được, là bởi vốn là nhất thể, làm gì có chuyện không quan tâm lẫn nhau! Ta nhất thể với Như Lai trong mười phương.

Những suy nghĩ của chúng ta, vật chất trên cơ thể này của chúng ta, đều là hiện tượng chuyển động sóng. Mỗi niệm trong hiện tượng chuyển động sóng này đều có sự liên hệ, những sóng điện này đều tương ứng, liên thông. Ý nghĩa của sự liên thông này là gì? Đó là sự gia trì mãi mãi không bao giờ gián đoạn, bất kể quý vị đang mê hay đã ngộ. Chúng sinh không biết Phật Bồ Tát nhưng Phật Bồ Tát biết rất rõ chúng sinh. Cho dù chúng sinh làm nhục, coi thường, thậm chí tiêu diệt Phật Bồ Tát, thì các ngài vẫn gia trì họ, chưa bao giờ bỏ rơi họ. Phật Bồ Tát không giống chúng ta. Quý vị coi trọng tôi, tôi sẽ đối xử tốt với quý vị, chửi bới tôi, tôi sẽ đặt quý vị sang một bên, thờ ơ với quý vị. Không phải như thế, hoàn toàn thanh tịnh bình đẳng giác, chân lý này rất sâu sắc.

Giáo lý Đại thừa nói: *“Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”*, vô duyên là không đi kèm điều kiện, từ là yêu thương, bi là thương xót. Chúng sinh với ta nhất thể, đáng tiếc họ đang mê, chưa giác ngộ, họ đang chịu khổ sở trong lục đạo. Bồ Tát không nhẫn tâm nhìn thấy họ chịu khổ, luôn luôn tìm đủ phương cách để giúp đỡ, giảm gánh nặng cho họ. Đến lúc nào họ mới biết cảm ơn? Đến lúc giác ngộ họ sẽ hiểu. Vốn trôi

lăn trong lục đạo bao nhiêu đời kiếp nay, Phật Bồ Tát vẫn luôn luôn để mắt đến họ, chưa lúc nào rời bỏ họ, chưa đến lúc đó họ chưa biết cảm ơn. Bởi thế muốn cảm ơn phải biết tri ân, họ không biết ơn thì làm sao cảm ơn? Nhưng Phật Bồ Tát không bao giờ hi vọng quý vị cảm ơn, báo ơn, không bao giờ các ngài có suy nghĩ đó, lúc nào cũng ban bố ân đức.

Phản tiếp theo: “*Ánh sáng tương hảo và những vị hoá Phật, không thể kể hết*”, ở đây nói về tác dụng của ánh sáng, trong ánh sáng lại hoá Phật. Xung quanh có vô lượng Bồ Tát đang giảng kinh thuyết pháp cho tất cả chúng sinh, giúp họ giác ngộ. Pháp nào trong tất cả pháp thế gian và xuất thế lợi ích nhất, rốt ráo nhất, viên mãn nhất đối với chúng sinh? Không gì hơn dạy học. Công việc của những vị đại thánh đại hiền xưa nay là gì? Dạy học, công đức của việc dạy học là vô lượng vô biên, không gì so sánh được.

Dạy học là giúp đỡ tất cả mọi người giác ngộ, giúp đỡ mọi người thành thánh thành hiền, giúp đỡ chúng sinh thành Phật thành Bồ Tát, những phương pháp khác không thể làm được. Vì thế mỗi chư Phật Như Lai, đại đức Tổ sư đều làm việc đó, nói theo thuật ngữ ngày nay, đó là phổ cập giáo dục. Đại thánh đại hiền đều tiếp bước trên con đường này, không tham dự một công việc nào khác.

“*Những lời kinh trên nói rõ hình tướng ánh sáng là vi diệu khó nghĩ, biến hiện tùy ý. Tùy tâm chúng sinh, theo đó để biết*”, đây là những lời Phật nói trong Kinh Lăng Nghiêm. “*Tùy ý biến hiện*”, không phải theo ý mình mà theo ý chúng sinh, không phải ý riêng của bản thân.

“*Trong ánh sáng có màu sắc, trong màu sắc đó lại hiện tướng*”, lại hiện: “*các tướng vi diệu như lưới châu báu...*”, loại tướng nào cũng có thể hiện được. “*Chỉ một màu hiện ra*”, một màu có thể hiện vô lượng tướng, “*lại như tướng hảo đầy đủ của Phật*”, “*hảo*” ở đây là vẻ đẹp trong sắc tướng. “*Mỗi tướng có tám vạn bốn nghìn tướng khác, mỗi mỗi tướng có tám vạn bốn nghìn vẻ đẹp. Trong mỗi vẻ đẹp đều phát ra ánh sáng, trong ánh sáng lại hiện Phật, tất cả đều mang nghĩa đan xen*”. Ánh sáng đan xen, chúng ta không thể tưởng tượng được cảnh giới này. Trên thực tế nó giống như kính vạn hoa. Ta có thể thấy ánh sáng đan xen trong kính vạn hoa: “*Ánh sáng đan xen, chuyển biến tối thắng*”.

Thuở bé tôi đã được học bản kinh này, khi đọc đến đoạn đó tôi không nghĩ được cách nói của câu đó là gì? Suy nghĩ trong mấy tuần, trong đầu lúc nào cũng lờn vờn một câu, tự nhiên nhớ lại chiếc kính vạn hoa đã chơi từ bé. Bởi thế có rất nhiều người tặng tôi những chiếc kính vạn hoa, những gì đã thấy trong chiếc kính vạn hoa này giống với câu “*ánh sáng đan xen, chuyển biến tối thắng*”. Hiện tượng trong này chính là như vậy, cấu tạo rất đơn giản, khi quý vị xoay chuyển, sẽ thấy những thay đổi,

nhưng quý vị không phát hiện ra hai điểm hoàn toàn giống nhau trong đó. Ngày nào cũng chơi, nhưng không phát hiện ra điều cực kì tuyệt vời của hai điểm giống nhau.

Một mẫu chuyện nhỏ như thế cho thấy, chúng ta có thể tưởng tượng được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Phật pháp hình dung nó bất khả tư nghị, quý vị không thể tưởng tượng ra nó, cũng không thể nói một cách chi tiết được. Bắt buộc phải thân lâm đến đó mới có thể hoàn toàn rõ ràng, nếu quý vị muốn biết.

“*Chi ư thí tác Phật sự*” (Còn chuyện làm việc Phật), “*Thi*” là bố thí, nhiếp thí. “*Phật sự*” là việc giáo hoá chúng sinh. Làm sao để giáo hoá mọi người giác ngộ, làm sao để giúp đỡ mọi người phản tỉnh, đây là Phật sự.

“*Nhiếp thủ chúng sinh niệm Phật mười phương đó là tối thắng vậy*”, “*chuyên biến tối thắng*”. Sở dĩ Phật vĩ đại là bởi ngài không vì bản thân mà vì tất cả mọi người, chưa bao giờ ngài có một ý nghĩa dành riêng cho mình. Đó là điều sai, tất cả đều vì chúng sinh, đến thế giới này để làm gì? Đến để giáo hoá chúng sinh, bởi thế dạy học là sự nghiệp duy nhất trong suốt cuộc đời của mình, ngoài ra không có việc gì khác.

Mọi người nếu giác ngộ, việc gì cũng có thể giải quyết được, những loạn động của xã hội, tai biến của địa cầu ngày nay, chỉ cần giác ngộ là tất cả mọi vấn đề đó đều được giải quyết. Lý sáng tỏ, tâm quý vị an ngay, bởi thế nên gọi tâm an lý đắc. Đạt đến lý thì tâm liền an, tai nạn không còn, xét về sự liệu có hoá giải được không? Xét về sự đó là công nghiệp của chúng sinh, người giác ngộ càng nhiều thì xét về sự là có thể giải quyết được. Chỉ cá nhân quý vị giác ngộ, mọi người chưa giác ngộ, tuy mọi người chịu tai nạn nhưng quý vị vẫn bình an, đây là ưu điểm của việc đối với việc cá nhân giác ngộ. Đó cũng là lý do tại sao chúng ta phải học Phật, không phải vì nguyên nhân đó sao?

Tuổi trẻ chưa am hiểu, nếu tôi không gặp được tiên sinh Phương Đông Mĩ thì đời này tôi vẫn chưa kết duyên được với đạo Phật. Tôi chưa nhận thức gì về nó và cũng chưa có ai nói một cách chi tiết, rõ ràng về nó cả. Ngày trước, thầy vẫn chưa dạy chúng tôi một cách chi tiết, đến nơi đến chốn, nhưng chúng tôi hiểu về thầy, tôi rất hiểu, tôi không bao giờ hỏi lại. Giống như việc đại sư Huệ Năng nghe đoạn “*ưng vô sở trụ nhi sinh kì tâm*” trong Kinh Kim Cang, đã hiểu, Ngũ tổ không nói nữa. Trong Thiền tông, thầy giáo thường hỏi các môn đệ: “*Hiểu chưa*”, “*Đã hiểu*”, hiểu rồi thì không cần nói nữa, nói thêm bằng thừa.

“*Lại tham chiếu một số kinh văn đã trích dẫn, có thể thấy mọi thứ y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đều hiện lên một cách tự nhiên*”, câu này rất hay, tại sao? Ý của nó là không có tác động bởi bàn tay con người. Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc không do con người thiết kế, không công nhân thi công, biến hiện một cách tự nhiên.

Nếu không tin, tôi hỏi quý vị đã nằm mơ lần nào chưa? Rồi, đã trải qua những giấc mơ. Nếu mơ mình lên thiên đường, chắc quý vị sẽ thấy những lâu đài hoa lệ. Xin hỏi, ai xây nên những công trình đó, ai thiết kế? Chẳng ai cả, đó là gì? Nó có mặt một cách tự nhiên. Ý niệm không tốt, mơ địa ngục, mơ gặp tai nạn, không ai thiết kế, cũng không ai xây dựng, tất cả đều hiện ra một cách tự nhiên. Kì thực, kinh nói: Những chân lý này rất thâm sâu, nhưng trên thực tế nó đều nằm trong cuộc sống đời thường. Chỉ cần ta lưu tâm là nó sẽ xuất hiện ngay trước mắt, không có gì quá li kì.

Đây chính là những gì Vãng Sinh Luận Đã nói: “*Ba thứ trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đi vào trong một câu pháp*”, ba thứ trang nghiêm này ở phần trước chúng ta đã đề cập rất nhiều. Đó là: Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm. Phật là vị thầy, Bồ Tát là những học trò. Thứ ba là Quốc độ trang nghiêm, chính là môi trường cư trú và môi trường học tập trang nghiêm.

Trang nghiêm có nghĩa đẹp đẽ tốt cùng. Người đời chúng ta thường nói tốt cùng đó là chân, thiện, mỹ; Phật pháp gọi là trang nghiêm, trong đó quý vị không thể tìm ta một khiếm khuyết ở một nơi đẹp đẽ như thế. Nếu hỏi, tại sao thế giới Cực Lạc lại đẹp đẽ như vậy? Thì quý vị nên đọc bộ kinh này đi. Nội dung kinh sẽ cho quý vị biết, sự tu tập trong vô lượng kiếp của Phật A Di Đà. Công đức tu trì là nền tảng của sự trang nghiêm, nếu không trải qua vô lượng kiếp thì đức năng trí tuệ không thể đạt đến như thế.

Thêm vào đó là trước mười lăm kiếp ấy, ngài đã làm một vị quốc vương có tên Thế Nhiều vương trong thế gian này. Ngài gặp Phật Thế Tụ Vương nghe kinh và đã giác ngộ, bỏ ngôi vị quốc vương, xuất gia làm Tỳ kheo, người Trung quốc chúng ta gọi là Hoà thượng, nhưng từ Tỳ kheo chính xác hơn. Pháp danh của ngài là Pháp Tạng, vì thương tưởng tất cả chúng sinh nên Tỳ kheo Pháp Tạng đã phát 48 lời nguyện và mong những lời nguyện ấy trở thành hiện thực. Nếu chỉ phát nguyện mà không thực hiện thì nguyện đó chỉ là viễn vông, không có công đức.

Ngài trải qua năm kiếp tu hành, đây là thời gian cực kì dài. Đây là số đếm thuộc về thiên văn, dùng thời gian năm kiếp để tu hành viên mãn 48 lời nguyện, vậy nên mới có được thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là kết quả của năm kiếp tu hành và 48 lời nguyện của ngài, nhân thực sự là công đức tích lũy trong vô lượng kiếp về thuở quá khứ, thành tựu như vậy đấy. Những thành công đó không phải dành cho bản thân mình, ngài đem sự thành tựu thế giới Cực Lạc để cúng dường đại chúng, ai muốn đến nơi đó để học Phật ngài đều tiếp dẫn, ngài sẽ tiếp đón quý vị đến thế giới Cực Lạc. Bởi thế đến thế giới Cực Lạc không phải để hưởng phúc, tuy phúc báo ở đó rất lớn, nhưng không phải để hưởng phúc mà đến đó để cầu học. Ở đây chúng ta không thể giác ngộ được, không thể minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, sẽ rất dễ dàng thực hiện khi ở thế giới Cực Lạc.

Thầy giáo chính là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà, tất cả chư Phật Như Lai trong mười phương đều đến tham gia giảng dạy ở thế giới Cực Lạc. Bởi thế khi đến thế giới đó, quý vị sẽ có cơ hội nhìn thấy vô lượng vô biên chư Phật Như lai.

Thế giới Cực Lạc là một trường học chứ không phải là một quốc gia. Thế giới Cực Lạc không có nguyên thủ, không có đại thần, thế giới đó cũng không có sĩ, công, nông, thương. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta rất nhiều về thế giới Cực Lạc, ngài đề cập trong hơn hai trăm loại kinh luận. Trong đó có ba bộ kinh dành riêng nói về thế giới Cực Lạc, đó là: Vô Lượng Thọ Kinh, Quán Vô Lượng Thọ Kinh và A Di Đà Kinh.

Khi đọc hết những bộ kinh này chúng ta mới hiểu được, thế giới Cực Lạc là học viện Phật giáo. Khi đến học tập tất cả các thiết bị dạy học ở đó rất tuyệt vời. Khi đến đó rồi, quý vị được Phật A Di Đà cúng dường một cách vô điều kiện, không ai bắt quý vị đóng học phí. Họ cúng dường một cách vô điều kiện, giúp quý vị thành Phật ở thế giới Cực lạc. Khi tốt nghiệp xong quý vị sẽ thành Phật, thành Phật chính là tốt nghiệp. Sau khi tốt nghiệp, nơi nào có duyên với mình, quý vị sẽ đến nơi đó để giáo hoá, đến nơi đó để dạy học, đó là sự nghiệp giáo dục thuần tuý

“*Ba thứ trang nghiêm của thế giới Cực Lạc nhập vào nhất pháp cú*”, nhất pháp cú là gì? Nhất pháp cú là “*Pháp thân vô vi, trí tuệ chân thực*”, vấn đề này có thể áp dụng vào công việc chăng? Nhất pháp cú ở đây là một câu A Di Đà Phật, lúc nào quý vị cũng có thể niệm nhất pháp cú, niệm trong tâm, không để quên mất. Đó là quý vị đã tu ba thứ trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Ta nên tin tưởng pháp môn này, nếu thực sự phát nguyện thì chắc chắn sẽ được vãng sanh, mười phương thế giới không có pháp nào có thể sánh với pháp môn này.

“*Bởi vậy căn bản của tự nhiên chính là nhất pháp cú trong cuốn luận kia*”, qui kết nó về nhất pháp cú trong Vãng Sinh Luận. Ba thứ trang nghiêm, pháp thân vô vi, trí tuệ chân thật, cuối cùng chỉ là nhất pháp cú “*Nam mô A Di Đà Phật*”.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn tiếp theo: “*Uất đơn thành thất bảo*”. Uất đơn là tiếng Phạn, dịch âm theo tiếng Ấn độ cổ, người Trung quốc muốn đơn giản nên đã lược bớt. Nếu dịch âm theo tiếng Phạn thì phải là “*Uất đơn la cứu lưu*”, chúng ta đã lược bỏ bớt phần đuôi, người Trung quốc thích dùng chữ Uất đơn, bỏ đoạn “*la cứu lưu*”. Có lúc được dịch thành “*Uất đơn việt, Cu lô*”, cu lô là dịch âm của từ la cứu lưu, ý của cả câu này là gì?

“*Tên đại châu ở phương Bắc, một trong bốn đại châu*”. Bắc cu lô châu gọi là Uất đơn việt, hoặc chúng ta thường gọi Bắc cu lô châu. Cu lô được hiểu là la cứu lưu, vĩ âm gọi là bắc cu lô. Bắc là phương Bắc, dịch thành Trung có nghĩa là “*cao thượng*”

tác”, hay có thể được dịch thành “*thượng thắng sinh*”, “*cao thắng*”, có nghĩa cao minh, thù thắng.

“*Huyền ứng âm nghĩa*” trong này giải thích vì sao từ này được dịch thành “*cao thượng tác*”. Cao thượng tác có nghĩa là gì? “*Có nghĩa cao thượng hơn các phương khác vậy*”. Bốn đại châu là Đông Nam Tây Bắc, nó thuộc châu phía Bắc, thù thắng nhất, cao minh nhất so với bốn đại châu khác. Phước báo cũng lớn nhất, thọ mạng cũng dài nhất. “*So với ba châu kia thì châu này cao nhất, tuyệt diệu nhất, thù thắng nhất*”, nghĩa sát nhất của nó là như thế. Bởi thế Cu lô có nghĩa là cao nhất, kì diệu nhất, thù thắng nhất.

“*Ngô Dịch lại nói: Tự nhiên ở Đơn việt, tự nhiên thành thất bảo*”, những trường hợp như thế này chúng ta cũng thường thấy trong kinh.

“*Theo Hoa Nghiêm Số Sao Thập Tam*” có một đoạn như thế này: “*Uất đơn việt, ở đây gọi là Thắng sinh, là bởi mạng sống được định 1000 năm, ăn mặc tự nhiên*”, phước báo lớn thật! Định là gì? Rất ít người đoán mạng, mạng sống của họ rất dài, đến 1000 tuổi, sống thọ có nghĩa là phước báo rất lớn, sức khỏe. Đời sống rất thoải mái, không lo lắng gì cả, không cần làm lụng vất vả, đây chính là sự tu tích phước đức từ nhiều đời kiếp trong quá khứ mang lại. Nhưng Phật cho chúng ta biết, đây là vùng không có Phật pháp, tại sao không có Phật pháp? Vì phước báo lớn quá, họ được hưởng thụ quá thoải mái. Bảo đi học Phật, tôi không cần dùng đến, sống thế này còn tự tại hơn Phật, thoải mái hơn Phật, đúng với câu “*Giàu có học đạo là khó*”.

Nếu quý vị khuyên người giàu có đến nghe kinh, dạy học, họ không thích. Trái lại nghèo khó quá cũng khó học đạo, ba bữa ăn không đủ thì tâm trí đâu để đến nghe giảng kinh! Bởi thế Phật pháp thích hợp với những người nào? Những gia đình bậc trung, kiếm đủ ăn qua ngày, không giàu có lắm, những người này rất dễ tiếp cận với Phật pháp, nghe là tin ngay.

Bắc cu lô châu là nơi cư trú của những người giàu có nhất trong bốn châu kia. Vì phước báo lớn quá nên không thể giảng kinh, dạy học, Phật pháp không thể đến châu này được. Cảm ứng, gọi là tam châu cảm ứng. Bồ Tát Vi Đà hộ pháp, tám biển treo nơi điện Vi Đà thường ghi “*Tam châu cảm ứng*”. Ngài không đến Bắc cu lô châu, là bởi Bắc cu lô châu không có Phật pháp. Cuộc sống họ quá thoải mái, ăn mặc dư giả.

Quý vị xem phần giải thích dưới đây: “*Cư dân châu đó không cần cày cấy nhưng vẫn có cái ăn cái mặc*”, bởi vậy họ không tiếp thu những lời dạy của Thánh hiền.

Ngô Dịch là một bản dịch khác của Kinh Vô Lượng Thọ. “*Sự tự nhiên ở Uất đơn*”, câu này được nói như thế này. Ở đây câu của chúng ta là “*Uất đơn thành thất bảo*”, bản Ngô Dịch là “*Uất đơn chi tự nhiên*”, ý cũng như thế. “*Bản kinh này dùng*

bản Hán Dịch nên lấy nội dung Uất đơn thành thất bảo”, nghĩa là khi hội tập, bản kinh này dùng bản Hán dịch. “Trên thực tế đây là sự kết hợp hai câu trong bản Ngô Dịch: Ý nói châu Uất đơn đó tự nhiên sản sinh đầy đủ những thức ăn, đồ mặc, những thứ đó còn thù thắng hơn thất bảo”, vì thế hai ý này dùng một câu “Uất đơn thành thất bảo”. Ở đây nói khi hội tập thì kinh văn từ đâu mà có, chứng minh mỗi chữ đều có trích dẫn. Đây là yếu tố quan trọng khi hội tập cần tuân thủ.

“Hoành lãm thành vạn vật”, “hoành”, chỉ không gian, “lãm”, chọn lấy, mang nghĩa trích dẫn. “Chỉ vạn vật có mặt một cách tự nhiên từ không gian mười phương”. Tất cả những hiện tượng này đều có trước mắt chúng ta, vì lâu dần thành quen nên chúng ta không thắc mắc, không tự hỏi những thứ này từ đâu mà có, bởi vì quá quen thuộc.

Không kể một việc gì quý vị cũng nên cố gắng suy nghĩ, những việc như thế sẽ trở thành một những bài học rất sâu sắc, rất lớn lao. Vì những việc như thế đều liên quan đến tự tánh, tuyệt vời lắm! Không có một việc nào không liên quan đến tự tánh, tại sao? Bản thể của nó là tự tánh, nếu thông đạt được vấn đề này thì chúng ta sẽ không coi thường bất cứ một pháp nào.

Phật pháp thù thắng, kinh điển Phật giáo đứng đầu, nhưng kinh điển của các tôn giáo khác như thế nào? Không khác gì cả, những kinh điển ấy có giúp ta kiến tánh được không? Có thể, chỉ cần thông đạt, khi thông đạt rồi, không còn phân biệt, chấp trước, khởi tâm, động niệm, quý vị sẽ thành Phật, kiến tánh.

Thông đạt là trí tuệ, không khởi tâm, không động niệm là bản định của tự tánh, đây không phải là minh tâm kiến tánh ư? Kiến tánh là thành Phật. Bởi thế bất kỳ một pháp môn nào đều thông đến đạo vô thượng, không cứ gì Phật pháp, pháp nào cũng thế. Bởi thế khi gặp những người thuộc tôn giáo khác ta cũng vui vẻ, chúng ta không khuyên họ cải đạo, quý vị cứ theo tôn giáo của mình, chắc chắn sẽ khai mở trí tuệ. Thành công của quý vị cũng giống thành Phật.

Mấu chốt không nằm ở kinh điển, đại sư Huệ Năng nói rất chí lý, mấu chốt là ở chỗ nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Đó là sự thông suốt, thấu suốt chân tướng sự thực gọi là nhìn thấu. Buông bỏ là thế nào? Buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị xem Phật nói có đúng chẳng!

Bởi thế Phật pháp là vạn pháp bình đẳng, vạn pháp nhất như. Không thể nói vạn pháp nhất như thì trong đó không có Cơ đốc giáo, Phật không dạy như thế, vạn pháp nhất như thì trong đó không có Thánh Kinh, không nói như thế. Nếu nghe những lời như thế thì nên hiểu đúng sự thực, Phật pháp là pháp bình đẳng cứu cánh viên mãn, không sai biệt. Trong đó tuyệt nhiên không có quan niệm đối lập, không có chân vọng, không có chánh tà, không có nhân ngã, không có đúng sai, không có lớn nhỏ,

không có trước sau. Không có trước sau là không có thời gian, không có xa gần là không có không gian, tất cả đều bình đẳng trong Phật pháp.

Tất cả những quan niệm đối lập đều sai lầm, tất cả đều phát sinh từ vọng tưởng. Phải hiểu được li niệm trong chân tâm, khi không còn vọng niệm thì chân tâm sẽ có mặt. Một chân thì tất cả đều chân, không có thứ nào không chân, chúng ta phải hiểu được vấn đề này, phải hiểu được chân tướng sự thực. Chúng ta phải áp dụng vào trong cuộc sống hàng ngày, trong việc đối nhân xử thế. Được như thế thì chúng ta mới dung hợp với tất cả chúng sinh, với những tộc người khác nhau, với những nền văn hoá khác nhau, đôi bên cùng một nhà, như những người anh em, đây mới là giáo lý Đại thừa.

Lễ kính chư Phật, xin hỏi, nếu thấy cây Thập tự của Giê-su quý vị có lạy chăng? Nếu không lạy thì lễ kính chư Phật đã loại trừ Thập tự giá, phải như thế không? Ta đến giáo đường người ta, thấy cây Thập tự, thấy tượng Chúa, mà ta không quì lạy, thấy cảnh đó, tin đồ người ta ngăn người, Phật tử chúng ta thấy cũng ngăn người, sao quý vị lại lạy cây Thập tự? Lúc đó ta nên giải thích cho mọi người về thập đại nguyện vương, “*lễ kính chư Phật*”.

Giê-su là ai? Hoá thân Bồ Tát Quan Thế Âm, thấy Bồ Tát Quan Thế Âm quý vị có lạy chăng? Bồ Tát Quan Thế Âm thay khuôn mặt thì quý vị không lạy, làm gì có chuyện đó! Sai lầm, quý vị đã nhầm lẫn rồi, đã mù mắt rồi.

Quý vị thấy hoà thượng Trung Thôn Khang Long ở Nhật bản chưa, lần đầu tiên tôi được diện kiến, ngài nói với tôi: Tất cả những vị sáng lập tôn giáo trên toàn thế giới đều là hoá thân của Bồ Tát Quan Thế Âm, câu nói thật chí lý! Đệ tử của ngài, hoà thượng Kiều Bản, bây giờ đang trú trì, một hôm khi tiễn tôi ra tam quan đã cho tôi hay: Những gì thầy tôi nói với ngài, từ trước đến nay chưa hề nói với ai. Vì sao ngài không nói với các vị mà nói với tôi? Vì tôi hiểu, nói với các vị, các vị không hiểu.

Gặp tôn giáo nào tôi đều kính lễ, kinh điển tôn giáo nào tôi cũng đọc, tất cả đều là một. Nếu quý vị phân biệt là sai, nếu không phân biệt thì không có chuyện đối đầu.

Quý vị xem các bậc thánh hiền có câu: “*Nhân giả vô địch*” (Người có lòng nhân không bao giờ có kẻ thù), câu này nên hiểu như thế nào? Người có lòng nhân từ thì không có oan gia, không có người đối đầu. Không có người đối đầu mới được gọi là người nhân từ. Vẫn có những người đối đầu, vậy là quý vị không phải là người nhân từ, không ai đối đầu. Họ chống đối tôi, tôi không chống đối họ thì họ không còn cách nào để chống đối nữa. Họ chống đối tôi, tôi chống lại họ, được, đối đầu luôn. Một bên chống đối, một bên bỏ qua thì không còn chống đối nữa, mọi việc sẽ được hoá giải, đây mới thực sự giác ngộ, thực sự thông suốt.

Bởi thế tất cả tôn giáo trên thế giới là một nhà, đoàn kết tôn giáo sẽ mang lại an ổn cho nhân loại, sẽ mang lại hoà bình cho thế giới, đây là chuyện tốt, không phải viễn vông. Có thể đoàn kết tôn giáo được chăng? Ngày trước chúng tôi đã thực hiện độ mười năm, trải mười năm kinh nghiệm đó, khẳng định tôn giáo đoàn kết là điều có thể.

Vốn tôn giáo cùng một nhà, giữa những tôn giáo chắc chắn không có sự xung đột. Chỉ cần quý vị cùng nhau nghiên cứu, học tập lẫn nhau. Nếu đối lập thì quý vị chỉ độ được mình, không thể độ được người khác, đây là một sai lầm. Như thế sẽ nảy sinh đối lập, nảy sinh mâu thuẫn, nảy sinh xung đột. Nếu cùng nhau học tập thì sẽ hoá giải được, ý niệm, phương pháp này rất quan trọng, xã hội ngày nay rất cần có nó.

Về phương diện quốc tế, những hội nghị tôn giáo như thế này ngày càng nhiều. Điều quan trọng trong những hội nghị như thế là tầm ảnh hưởng của những lãnh tụ tôn giáo rất rộng, những thông tin như thế chắc chắn sẽ lan truyền rất nhanh.

Phần cuối đoạn này đề cập: “*Tự nhiên vạn vật trong không trung hiện ra*”, vạn vật ở đây là y chánh trang nghiêm trong thập pháp giới. “*Vạn vật tức tất cả mọi vật. Vạn sự vạn vật ở đây đều được sinh ra từ nguồn gốc tự nhiên*”, nguồn gốc tự nhiên là tự tánh, bản thể.

“*Nói theo Thủ Lăng Nghiêm Kinh, nguyên là minh thể diệu tịnh bồ đề*”, đây là câu rất hay trong Kinh Lăng Nghiêm. Tất cả vạn sự vạn vật cõi hư không khắp pháp giới, thực sự, nguyên là minh thể diệu tịnh bồ đề. Đây là thí dụ của các đại đức tổ sư thường sử dụng, “*dùng kim loại chế tác đồ dùng, tất cả những đồ dùng đều được làm từ kim loại*”. Dùng kim loại chế tác đồ dùng, tất cả những đồ dùng đều được làm bằng kim loại, vạn sự vạn vật trong cõi hư không khắp pháp giới đều do tự tánh biến hiện ra.

Vậy tự tánh là gì? Lăng Nghiêm Kinh nói đó là: “*minh thể diệu tịnh bồ đề*”. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Quốc sư Hiền Thủ diễn đạt: “*thể thanh tịnh tự tánh viên minh*”. Cách nói không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn giống nhau, giản đơn hơn, triết học chỉ dùng hai chữ “*bản thể*”. Các bậc thánh hiền cũng chỉ nói rất đơn giản, “*bản tánh*”, hai chữ, bản tánh, bản thiện. Hai chữ bản thiện là khen ngợi, không phải “*thiện*” của “*thiện ác*”. Ý của chữ thiện là “*tốt quá, tốt quá rồi*”, ý như thế, không cách nào hình dung nên dùng chữ “*thiện*” để khen ngợi. Nó có thể hiện vạn pháp, có thể sinh vạn pháp, làm bản thể của vạn pháp. Không có nó thì vạn pháp không thể có, nó là bản thể của vạn pháp.

Chúng ta tiếp tục xem: “*Cái gọi là vạn vật là từ được sinh ra từ đại quang minh tạng*”, đại quang minh tạng cũng chính là nó. Đại quang minh tạng là Thường Tịch Quang Tịnh độ, danh từ thường được dùng trong Tịnh tông. Thường Tịch Quang còn

được gọi là đại quang minh tạng, là tự tánh thường tịch quang, sinh ra một cách tự nhiên, không bị trói buộc, không có sự tạo tác. Như tiếng vang sinh ra từ động vắng, nếu ta hét một tiếng thật to trong hang núi, ta sẽ nghe tiếng vang, hoàn toàn tự nhiên, không ai tạo tác cả, núi sông rừng biển ngày nay của chúng ta không phải được tạo ra như thế sao?

Sở dĩ núi sông rừng bể biến thành như hôm nay, đây là vì sao? Không tự nhiên, có bàn tay con người tác động nên không tự nhiên. Con người có thể tác động nhưng không được quá tay, quá tay là phiền phức. Có chừng mực thì vẫn còn giữ được trạng thái tự nhiên, quá tay sẽ sinh ra thay đổi.

Xã hội nhiều nhưong, nhân tâm biến động, cứ bình tâm suy xét, người giác ngộ, người có tu dưỡng, người có tội luyện, vẫn trong đó, nhưng họ như như bất động như bàn thạch. Tôi đã thấy một nhân vật, thầy tôi, đại sư Chương Gia, bất cứ làm gì, ngồi, đứng, nằm, đi lại, ngài giống như đang thiền định, không thấy sự vụt chạc.

Chúng ra đã học kinh Phật, trong kinh Phật thường mô tả: “*Vững vàng như Na già, không lúc nào rời định*”. Na già là tiếng Phạn, khi dịch có thể dịch là rỗng hay voi, chúng ta chưa thấy rỗng, nhưng đã thấy voi. Quý vị thấy thái độ của con voi, rất vững vàng khi đứng, như đang thiền định, nó đi rất khoan thai, từng bước một.

Tôi ở cùng đại sư Chương Gia ba năm, thật ra thân giáo của ông nhiều hơn ngôn giáo, khi ở cùng mới thấy được phong độ lay động lòng người của ngài. Ngồi cùng với ngài vài tiếng vẫn không muốn rời ngài, tuy không một lời nào được nói ra, từ trường, khung cảnh quanh đó rất ấm cúng, đây là một thứ hưởng thụ, đó là gì? Đó là thân giáo. Chúng ta vẫn còn trẻ, công phu không như ngài, khi đứng trước mặt, có thể chúng ta sẽ không thể đứng yên. Vì thế khi hỏi điều gì, ngài đều nhìn chúng tôi, chúng tôi cũng nhìn ngài, nhìn trân trân như thế độ nửa giờ rồi nhập định luôn, sau đó mới bắt đầu nói chuyện.

Rất nhiều năm sau đó tôi mới hiểu được, vì sao? Khi quý vị chưa định tĩnh tâm trí thì không thể nói gì được với quý vị. Nói chuyện cũng như gió thổi qua tai, vào tai này ra tai kia, không tác dụng gì, lúc nào mới dạy được? Định tĩnh mới có thể nói chuyện, lúc đó quý vị mới ghi nhớ, đây là điều tối thiểu. Có khi không những ghi nhớ mà quý vị còn áp dụng vào đời sống hàng ngày, trong khi đối nhân xử thế, sẽ áp dụng, như thế mới mang lại hiệu quả cao, vì quý vị đã thực sự thấu hiểu.

Quý vị xem những người càng có trình độ học vấn cao, những người có tu dưỡng, thường điềm tĩnh. Những người vụt chạc, nông nổi, đứng ngồi không yên, những hạng người này, cho dù họ học tập bao nhiêu đi nữa vẫn không có trí tuệ. Họ

nói chuyện thao thao bất tuyệt, có tài ăn nói, nhưng không thể thu hút mọi người, bản thân họ cũng không có chuyên biến gì. Nói cách khác vẫn dẫm chân trong thế giới phiền não, khổ nạn, họ không thể có chân trong tịnh định an lạc.

Bởi thế chúng ta phải tĩnh tâm, điềm tĩnh để quan sát vạn vật trong trời đất đều bắt nguồn từ đại quang minh tạng, tất cả đều ở trước mắt. Chúng ta phải chứng thực tất cả những lời trong kinh Phật đã nói, chúng ta phải áp dụng vào bản thân mình.

“Thế giới Cực Lạc cũng như thế, được thành tựu bởi đại nguyện của Phật A Di Đà, vốn sẵn trong tâm thanh tịnh mỗi chúng sinh”, kết quả đại nguyện Di Đà là thế giới Cực Lạc. Tâm thanh tịnh trong tự tánh mỗi cá nhân chúng ta đều có thế giới Cực Lạc, khi được nguyện lực Phật A Di Đà dẫn dắt thì thế giới Cực Lạc trong tự tánh chúng ta liền có mặt, Ngài dẫn dắt chúng ta.

Quý vị nghĩ thế giới Cực Lạc là do Phật A Di Đà biến hiện ra hay do tâm bản thân chúng ta biến hiện ra? Tâm chúng ta biến hiện, Di Đà dìu dắt, không có Phật A Di Đà thì những gì trong tự tánh chúng ta không thể hiện ra được, ngài vừa dẫn, chúng ta liền hiện ra ngay. Những gì chúng ta đã hiện ra hoàn toàn giống với những gì ngài hiện.

“Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”, hai câu này không phải nói chơi, Phật A Di Đà ở đâu? Cũng từ nơi tự tánh chúng ta biến ra, do nguyện lực ngài dẫn dắt. Tự tánh ngài hiển hiện, tự tánh ta hiển hiện, tâm ta và tâm ngài cùng một tâm, không phải hai tâm. Bản thể là một, hiện tượng không giống, ngàn sai muôn biệt nhưng thể là một, tất cả đều là tự thể hiển hiện.

Bởi thế đại nguyện Di Đà, là cảm ứng, năng cảm, thành quả là y chánh trang nghiêm thế giới Cực Lạc. Năng ứng ở đây là tự tâm chúng ta năng ứng. *“Tịnh tâm chúng vốn có đủ”*, nếu thêm một chữ thì nghĩa câu sẽ rõ hơn, *“Điều là những thứ có sẵn trong tâm thanh tịnh của chúng sinh”*. Câu thứ ba khi đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh đã nói: *“Nào ngờ tự tánh, vốn đã đầy đủ”*.

Quý vị nghĩ tự tánh chúng ta có thế giới Hoa Tạng chẳng? Có thế giới Ta bà chẳng, có thế giới Cực Lạc chẳng, có y chánh trang nghiêm quốc độ của tất cả chư Phật trong ba đời mười phương chẳng? Không thiếu thứ nào, Phật đã dạy chúng ta rất rõ ràng: *“Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”*, câu này đã bao quát tất cả, là nguyên tắc tối cao, nguyên lý tối cao trong Phật pháp, thông tất cả pháp.

Khi đã nắm vững thì làm sao quý vị không được đại tự tại được! Khi đã nắm vững, làm sao quý vị không thành công ngay trong đời sống này được! Làm sao quý vị không khởi niềm tin được! Nếu từ bên ngoài vào thì việc quý vị không có niềm tin là điều có thể chấp nhận được, tại sao? Rất khó khăn khi mong cầu từ bên ngoài,

mong cầu ở người khác, vấn đề này không cần mong cầu người khác, đây là việc của cá nhân mình, từ tự tánh của mình biến hiện ra.

Cần phải hiểu rằng cả vũ trụ này cũng đều từ tự tánh chúng ta biến hiện ra, quả đất này cũng do tự tánh chúng ta biến hiện ra. Quả đất đẹp đẽ là do ý niệm chúng ta biến hiện đẹp đẽ, tâm hành chúng ta biến hiện đẹp đẽ. Quả đất hay xảy ra tai nạn là do ý niệm chúng ta biến hiện ác độc, là do hành vi chúng ta biến hiện ác độc. Muốn hoá giải những tai nạn trên quả đất, ta chuyển đổi ý niệm thì những tai nạn liền hoá giải ngay.

Khoa học không làm được mà chỉ có ý niệm, ai tin? Ba mươi năm trở lại đây, những nhà khoa, chúng ta thấy rất nhiều kết luận về việc năng lượng khó tin của ý niệm, đặc biệt là năng lượng của ý niệm tập thể. Phật pháp gọi năng lượng ý niệm tập thể là cộng nghiệp, tôi nói cộng nghiệp chắc mọi người sẽ nhận ra. Năng lượng của cá nhân gọi là biệt nghiệp, tập thể gọi là cộng nghiệp.

Thế gian ngày nay là kết quả của cộng nghiệp, cộng nghiệp này là cộng nghiệp bất thiện. Thấy rõ sự thực chân tướng của vấn đề này, quý vị sẽ biết sử dụng phương pháp nào để cứu khổ cứu nạn, biết dùng phương pháp nào để hoá giải tất cả những tai nạn trước mắt chúng ta. Quý vị hiểu thấu đáo thì hiệu quả mang lại mới cao.

Cổ nhân có câu: “*Người có phước ở đất phước*”, người có phước ở nơi đâu là khu vực đó sẽ không xảy ra những tai nạn, tại sao? Ý niệm của họ đã làm thay đổi hoàn cảnh nơi họ cư trú. Cho dù đó là nơi có những người làm ác, nhưng những điều ác của người kia không thể sánh được người có phước. Nếu những ác nghiệp của người kia tạo ra lớn hơn phước thì bản thân anh ta phải chịu tai nạn. Nếu phước của anh ta lớn, ác nghiệp anh ta tạo ra không bằng phước báo, thì phước báo của anh ta có thể trấn giữ một phương. Quả báo người tạo ác nghiệp sẽ không xảy ra, sau khi anh ta đi khỏi quả báo mới xảy ra, chưa đi, anh ta vẫn còn đó thì quả báo vẫn chưa xảy ra, đây gọi là “*người phước ở đất phước*”. Chúng ta nên tin câu này, tất cả họa phước đều do con người tạo ra, không phải tự nhiên, tự nhiên lúc nào cũng đẹp đẽ.

Ngày nay chúng ta hay nói những tai nạn tự nhiên, như thế hơi oan cho tự nhiên. Chưa hiểu tự nhiên nên chúng ta qui kết tai nạn là tự nhiên, nhưng tự nhiên không bao giờ gây tai nạn, làm gì có chuyện tự nhiên gây tai nạn? Vì vậy không có chuyện tự nhiên mà tất cả là do con người, cần hiểu vấn đề này.

Nền giáo dục mấy nghìn năm nay của cổ nhân là thuận theo thiên nhiên, bởi thế khu vực phước địa này mới được an ổn lâu dài, những cư dân ở đây đều vâng giữ lời dạy của Thánh hiền. Hai nghìn năm nay, như lời Thatcher phát biểu, tâm lượng người người xưa rất rộng rãi, có thể bao dung những nền văn hoá bên ngoài, đây là lời khen tặng của mọi người. Văn hoá bên ngoài đó là Phật giáo, Phật giáo được truyền đến từ

Ấn độ, không phải văn hoá bản địa, nhưng vẫn được bao dung, vẫn được học hỏi một cách vô tâm. Tiếp đó, đã nói văn hoá Phật giáo đã làm phong phú thêm văn hoá bản địa Trung quốc, bởi vì khi hoà nhập hai nền văn hoá với nhau cả hai phía đều nhận được những ưu điểm, văn hoá Trung quốc được nâng cao, văn hoá Phật giáo ở Trung quốc cũng được nâng cao, cả hai đều rực sáng.

Bởi thế “*Đó là thứ vốn sẵn có trong tâm thanh tịnh của chúng sinh*”, chính là câu nói của đại sư Huệ Năng: “*Nào ngờ tự tánh, vốn đã đầy đủ*”, chừng đó đã nói lên tất cả. “*Vì thế vạn vật trong quốc độ trong kinh*”, ở đây nói về thế giới Cực Lạc. Vạn sự vạn vật ở thế giới Cực Lạc, “*nghiêm, tịnh, quang, lệ*”, mô tả bằng bốn chữ: Trang nghiêm, thanh tịnh, quang minh, hoa lệ. “*Hình sắc thù đặc*”, hình là hình dáng, sắc là màu sắc, rất thù diệu kì đặc. “*Cùng vì cực diệu*”, có nghĩa vì diệu cùng tột. “*Không thể đo lường*”, không thể kể hết, kể không hết, không cách nào có thể đo lường được, lý do? Nó viên mãn, viên mãn rốt ráo, không tìm thấy khiếm khuyết, ý như thế. Những câu trên mô tả thế giới Cực Lạc, tất cả những cảnh quan tự nhiên văn minh vật chất, văn minh tinh thần, theo cách nói ngày nay của chúng ta, đều viên mãn rốt ráo. Những câu này đều là nội dung được lấy ra trong kinh.

“*Tự nhiên thay đổi, hiển hiện một cách tối thắng*”, hiển là bày ra, không phải do ai nghĩ ra, không có bàn tay con người thiết kế, cũng không phải nhân công xây dựng, thiết kế, không phải, đó là hiện tượng tự nhiên. Chân lý hiện tượng tự nhiên hoàn mỹ nhất, đẹp đẽ nháy này, lý lẽ rất thâm thúy, những người bình thường không thể nghĩ ra được. Khi nào quý vị sẽ thấy? Khi tâm thanh tịnh có mặt thì quý vị sẽ nhận ra, người vụt chạc, nông nổi không thể phát hiện được.

Ngày nay đa phần tâm chúng ta ô nhiễm, không khác gì nước vừa đục lại vừa sóng lớn, tâm lý chúng ta cũng như thế. Tâm của Thánh hiền thanh tịnh, bình đẳng, không xao động, không vương bụi trần. Cần hiểu tâm thanh tịnh, không vương bụi trần này là bản tánh, là chân tâm của chúng ta, tại sao Thánh hiền có? Vì họ bình thản, họ đã buông bỏ tất cả những thứ như bản, buông bỏ tất cả những sóng gió, những phân biệt trong sóng gió, buông bỏ những thứ ô nhiễm, nên thanh tịnh; Buông bỏ sóng gió, là bình đẳng, chân tâm có mặt. “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” trong kinh chính là chân tâm của chúng ta, khi chân tâm có mặt thì quý vị sẽ thấy được chân tướng sự thực.

Thời gian đã hết, chúng ta dừng lại ở đây.

Hết tập 502